

Số /KH - THBM

Bình Mỹ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GDĐT;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3035/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung Giáo dục địa phương cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện cơ sở Giáo dục Mầm non, phổ thông;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP & AN trong trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào kết quả đạt được trong kì I năm học 2015-2026 và tình hình thực tế của nhà trường sau sáp nhập;

Trường tiểu học Bình Mỹ xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 (được điều chỉnh sau sáp nhập) như sau.

II. Điều kiện thực hiện chương trình

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Xã Bình Mỹ được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thị trấn Bình Mỹ, xã Đồn Xá và xã La Sơn. Xã có diện tích: 30,28 km², dân số: 33.520 người, mật độ dân số: 1107 người/km². Nhiệm vụ trọng

tâm trong nhiệm kì 2025-2030, đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đề ra các giải pháp, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả mục tiêu mà Đại hội đảng bộ xã lần thứ nhất đã đề ra, quan tâm hơn nữa đến đời sống văn hóa-xã hội, nâng cao chất lượng Giáo dục, ứng dụng CTT gắn với chuyển đổi số trong Giáo dục.

Xã Bình Mỹ có 9 trường công lập gồm 3 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Bình Mỹ là đơn vị duy trì phổ cập đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập Trung học cơ sở. Hiện nay 9 trường trên địa bàn xã đều đạt Trường chuẩn Quốc gia. Các trường đều đạt đơn vị tiên tiến, xuất sắc nhiều năm liền.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Mỹ, phòng VH-XH đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế - xã hội; cùng với các cơ quan khối đoàn thể, sự động viên tinh thần của toàn dân trường tiểu học B Bình Mỹ quyết tâm phấn đấu để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đã đề ra.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Bình Mỹ và Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Ngày mùng 01 tháng 02 năm 2026 trường tiểu học B Bình Mỹ được thành lập (do sáp nhập trường tiểu học A Bình Mỹ với trường tiểu học B Bình Mỹ)

- Toàn trường có 40 lớp, với 1286 học sinh, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS D. tộc	Số HS học 02 buổi/ngày	HS KT	Con GD chính sách	Con hộ		Ghi chú
									Nghèo	Cận nghèo	
1	8	263	110	32,88	2	263	3	0	2	2	
2	8	261	131	32,63	0	261	1	0	1	3	
3	8	255	133	31,88	0	255	0	0	3	3	
4	8	238	105	29,75	5	238	1	0	3	7	
5	6	269	116	33,62	0	269	2	0	2	5	
Cộng	40	1286	595	32,88	7	1286	7	0	11	20	

- Học sinh được học 2 buổi/ ngày với 9 buổi/tuần 1286/1286 đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 69 đ/c, trong đó nữ: 62/69 chiếm 89,85%

+ Cán bộ quản lý : 04 đ/c

+ Giáo viên có 58 đ/c, trong đó biên chế 58 đ/c; đạt tỷ lệ 1,45 GV/ lớp;

+ Nhân viên phục vụ: 07 đ/c.

- Về chất lượng:

Đội ngũ giáo viên có 52/58 đạt 89,65% giáo viên có trình độ Đại học; 06/58 chiếm 10,35 % giáo viên đạt trình độ Cao Đẳng.

Trường có giáo viên chuyên về Thể dục, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Tiếng Anh, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Số lượng đảng viên là 53 đ/c đạt tỷ lệ 76,81%.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Nhà trường có 3 điểm trường, có đủ mỗi lớp 1 phòng học 40 phòng/40 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

Trường có đủ các phòng phục vụ học tập như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng khoa học, phòng GDTC, phòng dạy học Ngoại ngữ, phòng dạy học Tin học... phòng Tin học có 15 máy tính đảm bảo theo quy định, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. $62/69 = 89,85\%$ cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

1.1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục tiểu học (gọi chung là trường tiểu học) đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất (CSVCh). Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVCh, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục như Mô hình Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Thư viện thân thiện; Giáo dục STEM; Dạy học tiếng Anh và Tin học; Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; rèn luyện kỹ năng sống... phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVCh, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

1.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

1.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục dân tộc và hòa nhập cho HS khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Mục tiêu cụ thể

Nhà trường điều chỉnh và thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và bài dạy theo đúng quy định phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ giáo viên (GV) và HS. Kế hoạch giáo dục bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như năng lực của GV; không gây quá tải, giúp HS hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

Nội dung giáo dục được tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích HS, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Nhà trường tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho HS. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng...) được bố trí linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho HS. Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của HS (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả CSVC nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh trong trường được học 02 buổi/ngày, với 9 buổi-32 tiết/tuần;

100% học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 được học môn Tiếng Anh, trong đó lớp 1, 2 được học 2 tiết Tiếng Anh tự chọn trên tuần, lớp 3, 4, 5 được học 4 tiết/ tuần.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tin học 1 tiết/tuần.

-Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục các khối lớp theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Ninh Bình.

-Đánh giá định kỳ cuối năm:

+ *Khối 1:*

Phần đầu 204/207 đạt 98,5% học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD; 206/207 đạt 99,5% HS được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học sinh từ mức Đạt đến mức Tốt;

Đánh giá kết quả giáo dục: 204/207 đạt 98,5% HS trở lên được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành xuất sắc.

+ *Khối 2:*

Phần đầu 191/192 đạt 99,5% học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD; 192/192 đạt 100% HS được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học sinh từ mức Đạt đến mức Tốt

Đánh giá kết quả giáo dục: 191/192 đạt 99,5% HS được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành xuất sắc.

+ *Khối 3:*

Phần đầu 196/196 đạt 100% học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD; 196/196 đạt 100% HS được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học sinh từ mức Đạt đến mức Tốt

Đánh giá kết quả giáo dục: 196/196 đạt 100% HS được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành xuất sắc.

+ *Khối 4:*

Phần đầu 186/186 đạt 100% học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD; 186/186 đạt 100% HS được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học sinh từ mức Đạt đến mức Tốt

Đánh giá kết quả giáo dục: 186/186 đạt 100% HS được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành xuất sắc.

+ *Khối 5 :*

Phần đầu 198/198 đạt 100% học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD; 198/198 đạt 100% HS được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học

sinh từ mức Đạt đến mức Tốt

Đánh giá kết quả giáo dục: 198/198 đạt 100% HS được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành xuất sắc.

Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 198/198 đạt 100%

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung : tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- Có ít nhất 135 học sinh đạt giải tại các sân chơi trên mạng cấp cụm trường/cấp xã, cấp tỉnh, phần đầu có từ 06 học sinh trở lên đạt giải cấp Quốc gia;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt;

- 100% học sinh được giáo dục bảo vệ môi trường;

- Phần đầu $635/979 = 64,4\%$ học sinh được khen thưởng cấp trường;

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 01 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được hỗ trợ để đạt yêu cầu;

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt;

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

- 100% GV nâng cao trình độ CNTT, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong công tác giảng dạy.

- 100% GV tham gia viết SKKN cấp trường; có từ 12 đến 15 SKKN đạt giải cấp xã; có từ 2 đến 3 sáng kiến đạt giải cấp tỉnh, có ít nhất 2 sáng kiến đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số được áp dụng hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn kỹ năng số, sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công việc,

- Trên 80% tiết dạy có ứng dụng CNTT và học liệu số

- 100% hồ sơ quản lý nhà trường thực hiện trực tuyến

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.1 Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Môn học, HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II
I. Môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Khoa học/TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Lịch sử - Địa lí										70	36	34	70	36	34
6	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	TH &CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng số tiết bắt buộc		875	450	425	875	450	425				1050	540	510	1050	540	510
II. Môn học tự chọn																
T.Anh		70	36	34	70	36	34									

III. Hoạt động củng cố, tăng cường

1	TC Toán	38	18	20	38	18	20									
2	TC TV	38	18	20	38	18	20									
3	Tc âm nhạc	34	18	16	34	18	16									
4	GDKNCDS	35	18	17	35	18	17									
5	ATGT/THX//ATT H/ĐTV	30	18	12	30	18	12				35	18	17	35	18	17
6	TC Tiếng Anh										35	18	17	35	18	17
		175	90	85	175	90	85				70	36	34	70	36	34
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 11	Biết ơn thầy cô giáo	Ngày hội Âm nhạc	SHTT	chiều thứ 6 ngày 14/11	Học sinh	CBQL, TPTĐ, GV và CMHS
Tháng 1/2026	English Festival	Ngày hội Tiếng Anh	SHTT	chiều thứ 6 ngày 16/01/2026	Học sinh	CBQL, TPTĐ, GV và CMHS
Tháng 4/2026	Chia sẻ cộng đồng	Tổ chức ngày sách Việt Nam	SHTT	chiều 03/4/2026	Học sinh	CBQL, TPTĐ, GV và CMHS
Tháng 5/2026	Khơi nguồn sáng tạo	Ngày hội STEM	SHTT	chiều 09/5/2026	Học sinh	CBQL, TPTĐ, GV và CMHS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian học sinh bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Kỹ năng sống	Theo chương trình Goldel Mind	Theo đơn vị lớp	Từ 16h20 đến 16h55	Lớp học	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày-9 buổi với 32 tiết/tuần ở tất cả các lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước, các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, ... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình:

- Tựu trường từ 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1, tựu trường từ 22/8/2025.
- Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2025.
- Học kỳ I: Bắt đầu từ 05/9/2025, kết thúc 17/01/2026
- Học kỳ II: Bắt đầu từ 19/01/2026, hoàn thành chương trình trước 25/5/2026 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026
- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 31 tháng 5 năm

2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học năm học 2026-2027 trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn theo miền, cụm miền:

- SHCM cấp trường (SHCM toàn trường hoặc theo tổ, khối): 2 lần/tháng.

- SHCM cấp cụm: 2 lần/năm

Thời gian biểu lên lớp hằng ngày:

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h15-7h25	Vệ sinh lớp học		
7h25 – 7h30	GV, HS vào lớp (Ổn định tổ chức, truy bài)	13h 55-14h	GV, HS vào lớp (Ổn định tổ chức)
7h30- 8h5	Tiết 1	14h - 14h35	Tiết 1
8h10 – 8h45	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h45 – 9h10	Ra chơi	15h15 - 15h35	Ra chơi
9h10- 9h45	Tiết 3	15h40 - 16h15	Tiết 3
9h50 -10h25	Tiết 4		

Trên cơ sở chương trình các môn học ở từng khối lớp, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể ứng với số tiết của từng môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

*** Đối với khối lớp từ khối 1 đến khối 5:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026. (có phụ lục đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5 (*theo phụ lục 2 đính kèm-3 tổ chuyên môn đã in riêng*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

- Rà soát và bổ sung đồ dùng dạy học theo thông tư 05/2019/TT - BGDĐT ngày 05/4/2019 đối với lớp 1; thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 30/12/2021 về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; thông tư 43/2020/TT-BGDĐT và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT ngày 03/01/2020 về ban hành quy định danh mục thiết bị dạy học và tăng cường làm và sử dụng ĐDDH tự làm đối với tất cả các khối lớp để đáp với chương trình GDPT 2018;

- Huy động nguồn XHHGD: vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ để tiếp tục mua sắm, tu bổ CSVC nhà trường: Sửa hệ thống điện, quạt trần, cánh cửa các lớp học, máy tính, ...

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư, bổ sung trang thiết bị cơ bản và các loại thiết bị hiện đại trong các lớp học giúp giáo viên có điều kiện để sử dụng các loại sách điện tử và ứng dụng CNTT phục vụ cho việc giảng dạy, đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh trang trí lớp học, khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy; Kiểm tra việc bảo quản CSVC, trang trí lớp học 2 lần/năm; tổ chức thi trưng bày, giới thiệu sản phẩm UD chuyển đổi số sáng tạo có động viên, khen thưởng kịp thời.

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí, phát huy hiệu quả của trường chuẩn quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – khỏe, thư viện Xuất sắc.

*** Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương**

- Chỉ đạo các khối tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng song song các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

2. Thực hiện công tác đội ngũ.

- Nhà trường rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm đề nghị cấp trên bổ sung đủ giáo viên về số lượng, chủng loại để đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

- Quán triệt đầy đủ các văn bản, chỉ thị các cấp, tăng cường công tác sinh hoạt chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ GV, mỗi CBGV gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động ở đơn vị, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa .

- Tổ chức cho đội ngũ GV nghiên cứu, học tập các văn bản, chỉ thị của cấp trên về đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, nhiệm vụ năm học, thực hiện các cuộc vận động và các quy định, quy chế của địa phương.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho giáo viên. Bồi dưỡng giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và công nghệ thông tin.

+ Rà soát lại trình độ đào tạo của giáo viên, tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi để 2 đ/c GV (Hà Hằng, Thanh Phương) đi học đạt trình độ chuẩn đại học.

+ Phân công chuyên môn phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh gia đình của từng giáo viên đảm bảo phát huy thế mạnh và sáng tạo của mỗi cá nhân, tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên được tiếp tục bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trước khi năm học mới bắt đầu.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tăng cường kỉ cương nền nếp chuyên môn giáo viên. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, tiếp tục xây dựng các chuyên đề để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

+ Bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học để phát huy năng lực, phẩm chất học sinh thông qua dự giờ thăm lớp, SHCM theo NCBH.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực kỹ năng sử dụng công nghệ, thiết kế và tổ chức dạy học số, năng lực đánh giá học sinh qua công nghệ, năng lực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho giáo viên.

+ Bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình BDTX GVTH (ban hành theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo)

+ Tiếp tục đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chuẩn hiệu trưởng; đánh giá GV theo thông tư 20/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định về chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.

Việc tổ chức bồi dưỡng đội ngũ được duy trì dưới các hình thức: hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, tự học qua Internet, tự học đồng nghiệp làm sao biến quá trình bồi dưỡng giáo viên thành quá trình GV tự bồi dưỡng.

+ Có chế độ động viên, khuyến khích kịp thời, thưởng khi đạt thành tích tốt trong thi đua tạo động lực cho GV phấn đấu.

+ Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp để CBQL, giáo viên có động lực tự hoàn thiện mình và phấn đấu vươn lên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp.

+ Tổ chức thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường vào dịp 20/11.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần vào các tuần chẵn của năm học tại các tổ, khối chuyên môn hoặc toàn trường, giữa các trường

trong xã (cụm) 3 lần/năm, giữa các trường trong cụm: 2 lần/năm.

- Chi đạo Tổ trưởng, tổ phó CM chủ động xây dựng kế hoạch SHCM theo nhu cầu, từ đó lãnh đạo nhà trường có kế hoạch tổ chức SHCM đối với từng khối và toàn trường. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, chuyên đề theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020. Tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên trong tổ luân phiên đăng ký bài dạy minh họa các môn học, phân công nhóm GV cùng nhau thiết kế bài dạy, 1 giáo viên dạy minh họa, các giáo viên trong tổ cùng dự giờ trao đổi thảo luận, cùng chia sẻ, từ đó mỗi người tự suy ngẫm và rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân. Thực hiện các chuyên đề, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học tập trung vào các nội dung:

+ Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS thực hiện mục tiêu chương trình GDPT 2018;

+ Tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn khi thực hiện chương trình, SGK mới;

+ Tăng cường ứng dụng, trải nghiệm và sáng tạo trong các môn học; Giáo dục STEM...

+ Kiểm tra đánh giá HS;

+ Xây dựng bài giảng điện tử, thiết bị số, các ứng dụng AI trong giảng dạy, KTĐG học sinh.

+ Phương pháp bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành;

+ Tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, công tác chủ nhiệm...

Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động đánh giá học sinh.

- BGH được phân công phụ trách tổ khối chuyên môn tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để quản lý, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, SGK mới.

- Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch chi tiết hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp, áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy; chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng, kèm cặp học sinh trong lớp mình phụ trách, đầu tư thời gian cho công tác chuẩn bị đồ dùng dạy học.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà

trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động GD dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, tăng cường tổ chức các chủ đề giáo dục Stem.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Duy trì việc kiểm tra chuyên môn, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với giáo viên. Sau kiểm tra có nhận xét, đánh giá và tư vấn để giúp giáo viên khắc phục nhược điểm, nâng cao năng lực về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Cả 5 khối lớp) theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh. Khuyến khích GV thiết kế và sử dụng có hiệu quả bài giảng điện tử (trên 80% tiết dạy có ứng dụng CNTT và học liệu số); đưa nhiều tiết dạy ra ngoài không gian lớp học để dạy (*mỗi GV có ít nhất 1 tiết/tháng dạy ngoài không gian lớp học*); *các khối lớp xây dựng các tiết học trong thư viện (có ít nhất 1 tiết/môn/học kì)*

+ Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho HS; lồng ghép, tích hợp dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với các nội dung: giáo dục địa phương, giáo dục đạo đức, nhân cách; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; giáo dục Quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục kĩ năng công dân số, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, ... Việc tích hợp, lồng ghép các nội dung trong một số môn học và hoạt động giáo dục cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực cho HS.

+ Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS... Cải tạo vườn thực nghiệm để học sinh được trải nghiệm cách trồng và chăm sóc các loài cây, xây dựng các khu trải nghiệm

trong trường, tổ chức cho HS các lớp thi trung bày và giới thiệu sản phẩm trải nghiệm, sản phẩm UD CNTT...

+ Tổ chức tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú ý rèn luyện cho HS phương pháp đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, luôn tạo hứng thú trong quá trình học tập, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng trong mỗi bài học, luôn gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý học sinh. Chỉ đạo GV tăng cường sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực: “Sơ đồ tư duy”, “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB), kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, Học thông qua chơi... vào tổ chức dạy học các môn học phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, trường, địa phương; tiếp tục đổi mới PPDH môn Tiếng Việt ở tiểu học.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên Kế hoạch bài dạy. Tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy tốt, hiệu quả để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp BTNB (khối 1,2,3: ít nhất 2 tiết/năm; khối 4,5: ít nhất 3 tiết/năm); tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy theo phương pháp BTNB cụ thể và thể hiện trong bài soạn. Xây dựng kế hoạch dạy học trên nguyên tắc đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng song đảm bảo phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Vận dụng linh hoạt phương pháp (đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, động não, thuyết trình, thực hành thí nghiệm, dạy học dự án...) trong giáo dục STEM hiệu quả. Mỗi khối lớp nghiên cứu nội dung chương trình các môn học (Toán, TNXH, Khoa học, Địa lý, lịch sử, Tin học, Công nghệ, Kỹ thuật, Mĩ thuật) xây dựng các bài học STEM phù hợp ít nhất 8 bài học/khối lớp/năm học, học sinh vận dụng kiến thức liên môn để tạo ra một sản phẩm có giá trị và ý nghĩa, gắn liền với thực tế qua 2 hình thức: Bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM.

- Triển khai dạy Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3,4,5 theo CTGDPT 2018 đảm bảo việc dạy đủ 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết trong mỗi bài học, đặc biệt chú trọng đến việc phát âm chuẩn để thực

hành kĩ năng Nghe - Nói đúng. Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường..

Tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh các trường giao lưu, trao đổi, học hỏi giáo viên tiếng Anh bản xứ để tăng cường năng lực Tiếng Anh và phương pháp sư phạm, Tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh; tham gia Giao lưu giải Toán bằng tiếng Anh cấp huyện, cấp tỉnh. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tổ chức khảo sát chất lượng, kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng học tiếng Anh (tập trung vào đội ngũ giáo viên trẻ) để dạy toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh;

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5 thời lượng 1 tiết/tuần theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn, chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kĩ năng công dân số trong các giờ học, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT. Tổ chức các hoạt động tọa đàm, trải nghiệm, làm quen với máy tính và kĩ năng công dân số.

Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học. Phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho HS.

- Giáo viên cần nắm chắc chương trình môn học, yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề, chủ điểm; lựa chọn, sử dụng linh hoạt các ngữ liệu trong sách giáo khoa, vở bài tập, tài liệu bổ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua các bài học.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề,

- Phân công giáo viên dạy các lớp phù hợp với năng lực, có kinh nghiệm trong giảng dạy, cũng như có tinh thần trách nhiệm cao. Ngay sau khi tập huấn các khối trưởng cùng các thành viên thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động GD theo chương trình 2018 phù hợp với thực tiễn đơn vị.

- Tổ chức tập huấn hội thảo cấp trường, tham gia cấp cụm trường về phương pháp và kỹ thuật dạy học theo tài liệu mới.

- Phối hợp với CMHS về việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh, trao đổi với CMHS cách hướng dẫn con em mình tự học ở nhà theo đúng chương trình GDPT 2018.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, nhập số liệu trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV về nghiệp vụ phổ cập giáo dục và kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập - xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị hành chính.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, lập hồ sơ đề nghị UBND cấp tỉnh kiểm tra, công nhận theo quy định.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Tăng cường huy động trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ra lớp, phấn đấu đạt tối thiểu 80% được đi học và tiếp cận giáo dục hòa nhập. Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS. Phối hợp Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để được hỗ trợ chuyên môn; tổ chức tập huấn cho GV về phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

- Phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập ngay từ đầu năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên. Giáo viên chủ nhiệm chủ động kết hợp với GVBM xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, trong đó học sinh hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn 1 phần, 1 số nội dung, 1 số môn học.

- Hàng tháng giáo viên theo dõi sự tiến bộ của học sinh. (sử dụng cuốn Sổ theo dõi HS khuyết tật theo mẫu quy định). Giáo viên luôn quan tâm, giúp đỡ học sinh đó để học sinh đó được học tập hòa nhập, động viên khi các em có sự tiến bộ.

- Tổ chức cho giáo viên theo dõi giúp đỡ cả về tinh thần, học tập, phẩm chất, năng lực và cả hỗ trợ về vật chất như tặng quần áo, sách vở, gạo, bánh cho học sinh vào các dịp đầu năm học, tết Nguyên Đán, cuối năm học.

- Đối với những học sinh có khó khăn về học tập, giáo viên cần quan tâm, theo dõi sát sao, khi phát hiện được cần thông báo với phụ huynh để có sự phối hợp giúp đỡ; không yêu cầu cao và tạo áp lực đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Đối với HS khó khăn về hoàn cảnh gia đình: GVCN+GVBM có nhiệm vụ theo dõi giúp đỡ cả về tinh thần, học tập, phẩm chất, năng lực. Nhà trường xây dựng phong trào từ thiện, huy động các cá nhân, tổ chức hỗ trợ về vật chất như tặng quần áo, sách vở vào các dịp đầu năm học, tết Nguyên Đán, cuối năm học.

6. Tổ chức hiệu quả thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Chỉ đạo các khối lớp, GV có kế hoạch dạy học chi tiết; sắp xếp thời khóa biểu cần khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tiết giáo dục tập thể, GDNGLL, rèn kỹ năng sống... phải ghi rõ nội dung, cần hướng dẫn cụ thể cho HS.. Có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu ở tất cả các môn học, tổ chức các HĐ NGLL, câu lạc bộ...

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (Giáo dục KNS, TĐTT, Tiếng Anh...) hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, vườn trường, sân chơi, bãi tập,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Nhà trường tăng cường kiểm tra việc thực hiện nội dung dạy 2 buổi/ngày.

7. Triển khai các mô hình giáo dục

Triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025-2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện Kỹ năng sống. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, khỏe. Lựa chọn để triển khai thêm các mô hình: Thư viện thân thiện; Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước (Tháng 4/2026)

Xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. Chỉ đạo GV tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

8. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy và kỹ năng về chuyển đổi số cho CB, GV, CNV. Tổ chức các buổi SHCM, chuyên đề tuyên truyền về chuyển đổi số trong giáo dục, tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Tập huấn kỹ năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, chữ ký số. UDCNTT trong giảng dạy, bảo mật thông tin.

+ Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ trong dạy học qua sinh hoạt tổ chuyên môn, viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Giáo dục kỹ năng số cho học sinh:

+ Hướng dẫn HS sử dụng thư viện số, sách nói, phần mềm học tập trực tuyến

+ Lồng ghép nội dung kỹ thuật số, an toàn mạng, kỹ năng công dân số vào các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Hướng dẫn học sinh tìm kiếm, khai thác thông tin an toàn, sử dụng phần mềm học tập trực tuyến.

- Tổ chức tọa đàm chủ đề an toàn không gian mạng và giới thiệu sản phẩm ứng dụng chuyển đổi số sáng tạo của GV, HS nhà trường vào tháng 1/2026.

- Phát hiện, nhân rộng điển hình: Tổ chức đánh giá, xếp chọn các cá nhân, lớp học tiêu biểu về đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và bình dân học vụ số.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm, đưa nội dung “Giáo dục số” và “An toàn số” vào các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; Tham mưu UBND xã/phường và XHH giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn:

- Khuyến khích GV, HS tham gia các cuộc thi, sáng kiến về chuyển đổi số do cấp trên phát động

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

10. Nâng cao chất lượng các hoạt động TN, giáo dục Kỹ năng sống, môi trường, ATGT, hoạt động tập thể, NGLL, chăm sóc sức khỏe cho HS.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, các hoạt động NGLL

và liên kết với các công ty GD tổ chức giáo dục KNS cho HS, GV cần lựa chọn giáo dục những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc theo nhóm, tự bảo vệ... vào giáo dục HS giúp các em mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, giao lưu và sinh hoạt cộng đồng.

- TPT xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm. Đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức: giao lưu, trò chơi dân gian, hát dân ca, TĐTT, rung chuông vàng... đặc biệt nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, tạo cơ hội cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

*** Tổ chức tốt sinh hoạt đầu tuần:** Cụ thể:

- TPT kết hợp với GVCN thống nhất nội dung, xây dựng kế hoạch cho từng tuần.

- Nội dung: Kết hợp chủ đề của Đội và các chủ đề HĐTN của khối 1,2,3,4,5 (Ban chỉ huy Liên đội nhà trường + lớp trực tuần duy trì)

+ Chào cờ (tất cả GV, HS đều hát Quốc ca.....)

+ Lớp trực tuần đánh giá kết quả các hoạt động tuần cũ, phát động, triển khai công tác tuần mới,

+ Tổ chức các hoạt động theo chủ đề dưới các hình thức đa dạng: Giao lưu nhân vật (nói chuyện truyền cảm hứng; xây dựng văn hóa nhà trường, truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh, ...) trình diễn sân khấu, ngày hội, Trò chơi... .

* Hoạt động giữa giờ: buổi sáng thứ Hai, Ba, Tư, Năm: Khiêu vũ + Vỡ nhạc; Sáng thứ Sáu: Chơi trò chơi tự do. Giữa giờ buổi chiều: HS đọc sách, chơi trò chơi dân gian, GVCN hướng dẫn, quản lý.

* Hoạt động tập thể chủ đề, chủ điểm.

- Ngoài các tiết HĐTN theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao Tổng phụ trách đội phối hợp với Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể chi tiết về thời gian, nội dung các hoạt động theo chủ đề, hoạt động trải nghiệm, giao lưu, tổ chức các sân chơi trí tuệ bổ ích nhằm phát triển năng lực học sinh

- GVCN thành lập đội văn nghệ lớp (HS biểu diễn vào tiết SH dưới cờ, SHTT).

- Đội văn nghệ nhà trường: Đội văn nghệ xây dựng, chuẩn bị và tổ chức chương trình văn nghệ trong các buổi lễ (đ/c Huệ Tổ trưởng).

- Đưa bể bơi vào hoạt động có hiệu quả.

- HS có trang phục sạch, đẹp, gọn gàng, đúng quy định theo nội quy. (lưu ý : quần tối màu, mũ vải màu trắng, dép quai hậu, trang phục phù hợp theo mùa;

đồng phục vào thứ 2, 4, 6 hàng tuần và những ngày lễ).

*** Giáo dục môi trường.**

- Duy trì phong trào: “Trường Xanh - Sạch – Khỏe” tiến tới xây dựng trường học sinh thái.

- Lòng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng ý thức cho HS giữ gìn vệ sinh môi trường: Không viết vẽ lên tường, bảng, bàn ghế, có thói quen bỏ rác thải, tự nhặt lá cây ở sân trường bỏ vào thùng rác; không sử dụng túi ni lông, rác thải nhựa. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết tiết kiệm điện, nước.

- GV, HS lao động tập thể:

+ Lớp trực tuần vệ sinh khu vực trong, ngoài cổng trường, kiểm tra vệ sinh các lớp.

+ Chăm sóc cây, bồn hoa, vườn trường. (thời gian cuối buổi chiều thứ 6)

- GV tổ chức, hướng dẫn HS lao động trải nghiệm theo 3 hình thức:

+ Lao động tự phục vụ (vệ sinh cá nhân, trang phục).

+ Lao động vệ sinh trường, nghĩa trang liệt sỹ...

+ Lao động giúp đỡ gia đình.

Đảm bảo HS lao động an toàn, vừa sức, có tính GD hướng nghiệp, biết quý trọng thành quả lao động.

*** Giáo dục An toàn giao thông, An toàn trường học.**

- Triển khai thực hiện cuộc vận động “GV, HS gương mẫu thực hiện và vận động gia đình chấp hành nghiêm túc Luật giao thông”, Thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn” (GV - HS đội mũ bảo hiểm khi đi xe xe máy, xe điện trên đường).

- Dạy nghiêm túc các tiết ATGT từ đó GDHS nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông.

- GV nhắc nhở nội dung ATGT hàng ngày; Thực hiện 3 ưu tiên:

+ GV ưu tiên cho HS.

+ Trò lớn ưu tiên cho trò nhỏ.

+ Đi xe ưu tiên cho đi bộ.

- Mời công an nói chuyện với GV, HS về ATGT.

- Phối hợp với công an xã Hướng dẫn hướng dẫn CMHS đón HS. hướng dẫn HS để xe, hướng dẫn CMHS đón HS (đ.c Bí thư Đoàn, TPT, Bảo vệ, Đội sao đỏ).

- Duy trì Ban ATGT, Đội sao đỏ kiểm tra nền nếp, điều hành giao thông cuối buổi học: Phân luồng HS, giải toả tắc đường; Hướng dẫn các bạn qua đường.

- HS không đi xe xếp hàng đi ra cổng mới tan hàng.

- Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ qui định về trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng, chống bạo lực học đường.

+ Ban An toàn trường học tổ chức kiểm tra, rà soát thường xuyên CSVC (nhà cửa, điện, nước, cây cối, PCCC...; có kế hoạch tu bổ, sửa chữa, thay thế các

hạng mục, các vấn đề tiềm ẩn, các rủi ro có thể xảy ra).

+ Tích hợp, lồng ghép các nội dung về an toàn trường học, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống tai tệ nạn, ma túy, PCCC... vào các môn học dạy chính khóa, HĐTT, giáo dục KNS, các hoạt động trải nghiệm.

*** Công tác Y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho HS.**

Xây dựng phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL.

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý HS phòng trường hợp thời tiết hoặc xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

Tích cực tuyên truyền, vận động HS tham gia tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

- Kết hợp với Trạm y tế khám, phòng, chữa bệnh cho HS (đ/c Thảo, GVCN)

+ Khám, ghi sổ y bạ cho HS. (khám lần 1: 9/2025; lần 2: 4/2026).

- Đồng chí Thảo phụ trách: Làm tốt công tác sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS ở trường, kiểm tra đánh giá vệ sinh môi trường (*Khu vực nhà VS, khu rửa tay, khu lọc nước, hệ thống thoát nước, khu vực tập kết rác thải...*)

+ GV chú ý tư thế ngồi học cho HS hàng ngày ở tất cả các môn học, GVCN sắp xếp chỗ ngồi, đổi chỗ ngồi 4 lần/năm.

- HS uống nước lọc tinh khiết đảm bảo hợp vệ sinh (nếu có dịch bệnh HS mang bình nước để uống).

+ Thực hiện ăn uống đảm bảo “An toàn vệ sinh thực phẩm”, giáo dục HS tuyệt đối không ăn hàng rong, hàng không rõ nguồn gốc. Cấm HS ăn bánh kẹo tự do trong trường.

- Tuyên truyền, vận động CMHS nhận thức tốt công ước Quốc tế về quyền trẻ em từ đó cha mẹ HS có trách nhiệm tham gia bảo hiểm, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho HS để HS có sức khỏe học tập tốt. 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.

*** Hoạt động Câu lạc bộ:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động câu lạc bộ cho tất cả học sinh toàn trường theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh và học sinh.

- Thành lập Ban quản lý CLB, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, giao nhiệm vụ cho GVCN và giáo viên phụ trách câu lạc bộ phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động câu lạc bộ như: CLB giáo dục Kỹ năng, Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB Thể dục, thể thao, câu lạc bộ Stem... Các hoạt động trong câu lạc bộ đa dạng như tổ chức hội thi, giao lưu, trưng bày, thảo luận, trò

chơi với phương châm “Vừa chơi vừa học” nội dung phải phong phú theo chủ đề, chủ điểm nhưng phải đạt hiệu quả cao.

11. Tổ chức các cuộc thi cấp Trường, tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp xã, Tỉnh.

- Mỗi GV đều có nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu; GV phân loại HS theo phẩm chất và năng lực, kiến thức, kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục, có biện pháp GD thích hợp với từng đối tượng HS, giúp các em có thêm nghị lực, niềm tin phấn đấu vươn lên đạt kết quả ngày càng cao trong học tập.

- Động viên khích lệ phong trào thi đua dạy giỏi, học giỏi của GV, HS:

- Thời gian bồi dưỡng HSNK, phụ đạo HS yếu: Vào buổi 2/ngày + HĐ câu lạc bộ.

- Tài liệu bồi dưỡng HSNK: Sách nâng cao, sách bồi dưỡng, tạp chí Toán tuổi thơ, văn tuổi thơ...

- Tài liệu phụ đạo HS yếu: vở bài tập, sách giáo khoa.

- Chọn cử GV phụ trách các câu lạc bộ; các câu lạc bộ có quy chế, nội dung, điều kiện hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi HS và phù hợp với điều kiện nhà trường (được tổ chức bằng hình thức đa dạng, phong phú nhằm lôi cuốn HS tham gia, tạo điều kiện cho các em phát huy kinh nghiệm vốn có và sáng tạo).

- GVCN, GVBM bồi dưỡng cho HS tham gia các hội thi và giao lưu do xã, Sở GDĐT và các cấp phát động... thời gian từ tháng 9/2025)

- GV Tiếng Anh: phụ trách và bồi dưỡng thi hùng biện Tiếng Anh, IOE, Giải Toán khoa học bằng Tiếng Anh, Rung chuông vàng....

- GV GDTC: bồi dưỡng thi TDDT, thời gian từ tháng 9/2025

- GV Mĩ thuật: Hướng dẫn HS thi vẽ tranh: Ý tưởng tuổi thơ, Ô tô mơ ước...

- GVCN kết hợp TPT: phụ trách hướng dẫn các cuộc thi: Văn nghệ, kể chuyện, viết thư UPU, tìm hiểu truyền thống....

12. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, khen thưởng học sinh.

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/BGD-ĐT ngày 4/9/2020 của BGD-ĐT ban hành dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm

minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các khối lớp trong trường, với các đơn vị trường trong và ngoài huyện.

- Đổi chéo giáo viên coi chấm các đợt kiểm tra định kỳ, tổ chức nghiêm túc, công bằng đánh giá đúng chất lượng giảng dạy của mỗi giáo viên.

- Nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng HS 2 lần/ năm, sử dụng kết quả bài khảo sát nhằm rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động dạy, học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 làm căn cứ bàn giao lên lớp 6, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

13. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua

a) Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.

Rà soát, chọn lọc việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS tiểu học theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật

hiện hành.

b) Tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú cho học sinh tiểu học; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục theo quy định.

c) Đẩy mạnh các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”**. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn trường.

14. Tăng cường phối hợp với CMHS, các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong các hoạt động giáo dục:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông, công tác XHH giáo dục cả trong việc huy động tăng cường CSVC, cả trong việc phối hợp để tổ chức các hoạt động GD.

- Tích cực phối hợp, tương tác, trao đổi thông tin thường xuyên với CMHS qua nhiều kênh: Họp CMHS, Sổ LLĐT, nhóm Zalo, facebook, điện thoại....

15. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó:

- Biên chế 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

Tổ 1: GVCN khối 1+ Đ/c Mai Hạnh, Thu Hà, Mây, Tươi, Thiện, Quyết, Tuấn, Thương. (đ/c Dương Bình Tổ trưởng)

Tổ 2,3: GVCN khối 2,3 + Đ/c Nguyễn Hằng, Hà Lan, Thắm (đ/c Trần Lan Tổ trưởng)

Tổ 4,5: GVCN K4,5 + Đ/c Mai Phương, Thông, Huân, Yến, Quyên, Kim Oanh. (đ/c Điệp Tổ trưởng)

Tổ Văn phòng: Đ/c Ánh, Hồng, Uyên, Hợp, Ung, Thảo (đ/c Ánh Tổ trưởng)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp cả 5 khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá theo đúng thông tư 27. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.
- Tham gia dạy 2 tiết/tuần lớp 2A1 và 2A2 và sinh hoạt chuyên môn tổ 1

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi-32 tiết/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cụm trường về dạy học các môn học ở các khối lớp nhằm đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Phó hiệu trưởng Trần Mỹ Hà tham gia dạy lớp 1a5, 1a6-mỗi lớp 2 tiết và tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ 4, 5.
- Phó hiệu trưởng Trần Thị Tiếp tham gia dạy lớp 1a1, 1a2, 1a3, 1a4 và tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ 1.
- Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Lương tham gia dạy lớp 1a, 1b -mỗi lớp 2 tiết ở điểm trường số 1 và tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ 2 + 3.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự

phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4 Đối với giáo viên

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của lớp, của nhà trường; quan tâm phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động học tập, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chú trọng lồng ghép các nội dung giáo dục như: giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, giáo dục An toàn giao thông, GD STEM,... ,... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với BGH để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

*** Giáo viên phụ trách môn học.**

- Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường, Khối lớp phụ trách

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách.

- Kết hợp với GVCN, Tổng phụ trách Đội và các lực lượng GD khác để dạy học và hình thành phẩm chất, năng lực cho HS.

- Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và hoạt động giáo dục được giao.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn mình phụ trách chú trọng lồng ghép các nội dung giáo dục như: giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, giáo dục An toàn giao thông, giáo dục STEM,... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh đáp ứng với xu thế hiện nay, phối kết hợp với GVCN và các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động và đánh giá học sinh.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu với phó hiệu trưởng và kết hợp với các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để báo cáo lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

*** Nhân viên phụ trách Văn thư, Thư viện, Thiết bị**

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị,

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức các hoạt động Thư viện. (Về thời điểm, cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức...) để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

*** Nhân viên phụ trách công tác Kế toán.**

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang

thiết bị phục vụ việc dạy và học;

*** Nhân viên phụ trách công tác y tế học đường.**

+ Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho HS

- Thực hiện khám và điều trị một vài bệnh cảm cúm thông thường hoặc đau bụng, tiêu chảy, nhiễm trùng ngoài da...

- Thực hiện sơ cứu ban đầu để xử lý tại chỗ các tai nạn như chảy máu, gãy

xương, bong gân, ngừng tim, ngừng thở điện giật, ngừng tim, đuối nước, bỏng, ngộ độc, súc vật cắn, động kinh hoặc dị ứng...

- Tổ chức các buổi khám sức khỏe định kỳ và kiểm soát tốt sức khỏe học sinh.
- Quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh.

+ Triển khai các chương trình phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích trong trường học

- Thực hiện các biện pháp nhằm phòng chống dịch bệnh, một số bệnh truyền nhiễm,... những bệnh lây truyền qua đường hô hấp.
- Có kế hoạch phòng chống tình trạng như cong vẹo cột sống, cận thị...
- Phòng chống tai nạn, thương tích.
- Thực hiện những chương trình chăm sóc sức khỏe trường học như chăm sóc răng miệng, phòng chống đau mắt hột, phòng chống lao...

+ Giáo dục sức khỏe

- Tuyên truyền công tác vệ sinh cá nhân cho học sinh.
- Nâng cao kỹ năng phòng chống bệnh tật cho học sinh trong trường.
- Tổ chức các chương trình giáo dục giới tính.
- Xây dựng KH hoạt động y tế cho năm học được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.
- Quản lý tốt tủ thuốc và y dụng cụ để có thể sơ cứu và xử lý ban đầu những bệnh thông thường xảy ra trong trường.
- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch theo lịch hoạt động của trường và theo yêu cầu của y tế địa phương
- Tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về y tế trường học do ngành Y tế tổ chức cùng các yêu cầu do y tế học đường cấp xã đề ra
- Sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra sự phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5 năm 2026.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục tập thể: Theo phụ lục 1.2

3. Chế độ báo cáo

- Hằng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường Tiểu học Bình Mỹ (sau sáp nhập), xã Bình Mỹ năm học 2025 - 2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để BC);
- Đảng ủy, UBND xã (chỉ đạo);
- Phòng VH, XH xã (chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h);
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Ngân